

Số: 72/2020/QĐST - HNGĐ

N, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Q; Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn*: Anh Hà Văn Đ; Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 58; 68; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Hà Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Q và anh Đ tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 30/10/2012. Có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã T, huyện N cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp. Anh chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không cải thiện. Từ cuối năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Vì vậy, Chị Q và anh Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Q và anh Đ công nhận vợ chồng có hai con chung . Cháu

đầu tên là: Hà Thị N. Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 07/6/2014. Cháu thứ hai tên là: Hà Anh V. Giới tính: Nam - Sinh ngày: 20/5/2016. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện cả 02 cháu đang sống cùng anh Đ tại: khu phố P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Ly hôn hai bên thỏa thuận thống nhất, giao cháu Hà Thị N cho cho chị Lê Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Hà Anh V cho anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên chưa phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Q và anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị Q và anh Đ thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Q và anh Đ thỏa thuận: Chị Q nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số AA/2017/0003502 ngày 05/5/2020. Trả lại cho chị Q 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/7/2020 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn